

Ngày 31/12/2025	88,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	13.3%	33.4%

2025	
ROE	23.0%
	+/- YoY ▲ 8.5%

Q4/25	
DT thuần	42,850
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2,997 ▲ 7.5%
	YoY ▲ 8,276 ▲ 23.9%

2025	
DT thuần	156,458
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22,117 ▲ 16.5%

Q4/25	
LN gộp	8,046
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 568 ▲ 7.6%
	YoY ▲ 1,459 ▲ 22.2%

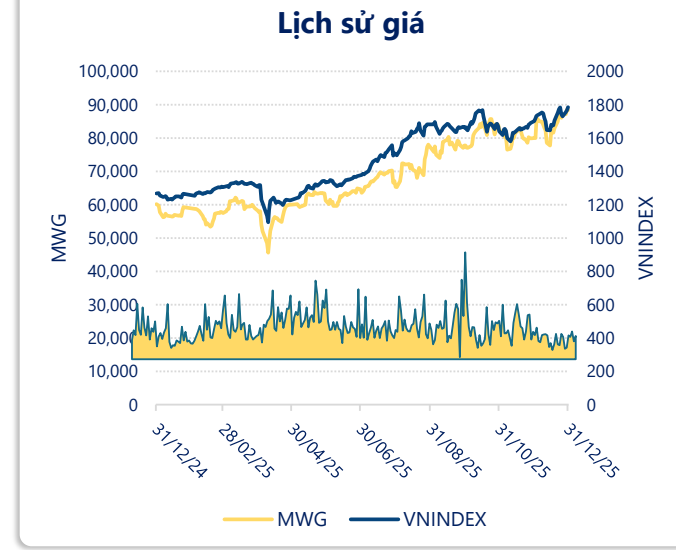
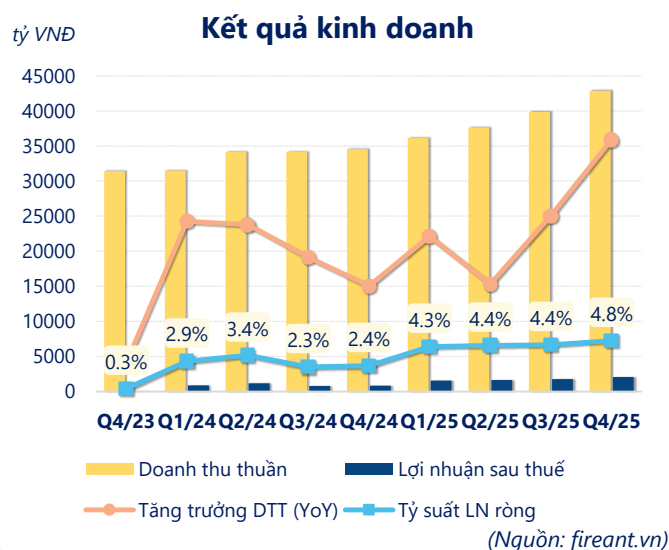
2025	
LN gộp	30,294
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2,795 ▲ 10.2%

Q4/25	
LN thuần	2,496
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 306 ▲ 14.0%
	YoY ▲ 1,499 ▲ 150%

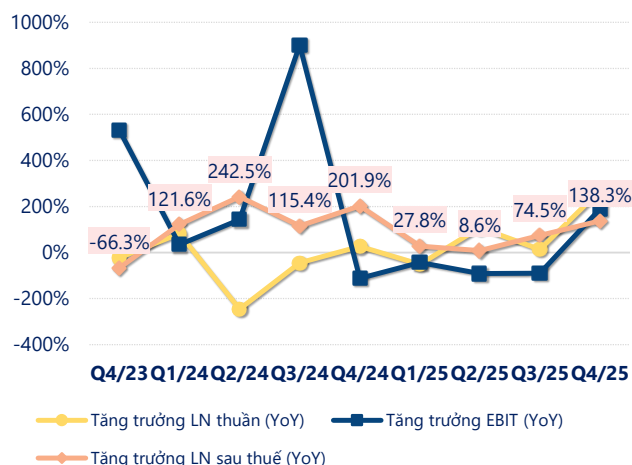
2025	
LN thuần	8,667
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3,440 ▲ 65.8%

Q4/25	
LN sau thuế	2,086
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 302 ▲ 17.0%
	YoY ▲ 1,234 ▲ 145%

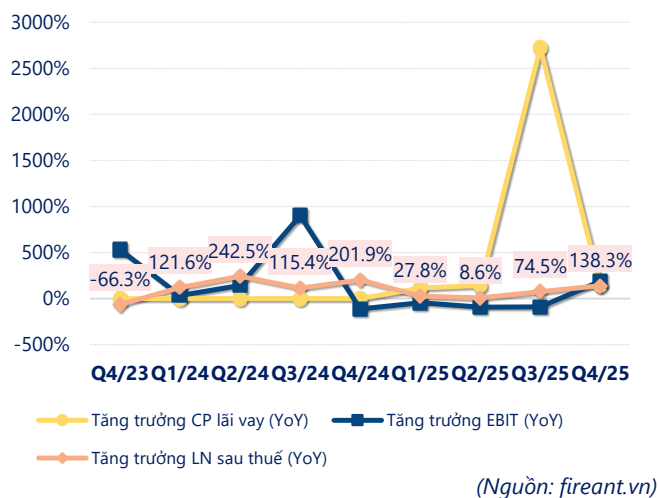
2025	
LN sau thuế	7,076
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3,343 ▲ 89.5%



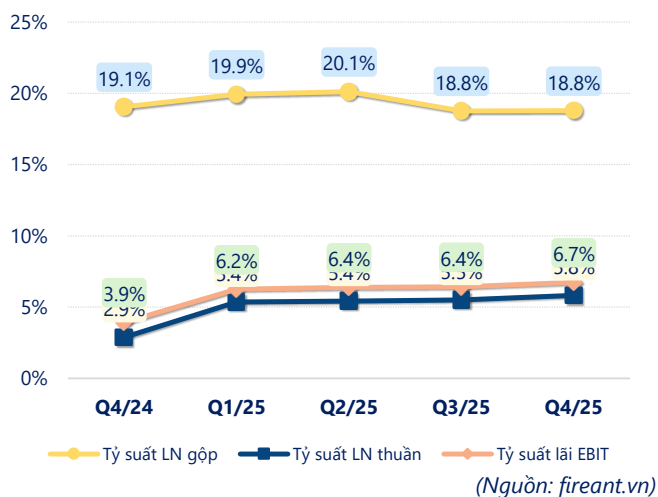
Tăng trưởng lợi nhuận



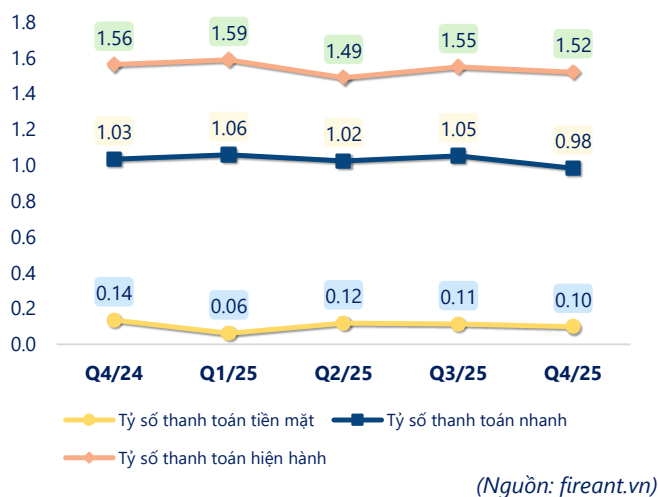
Tăng trưởng chi phí



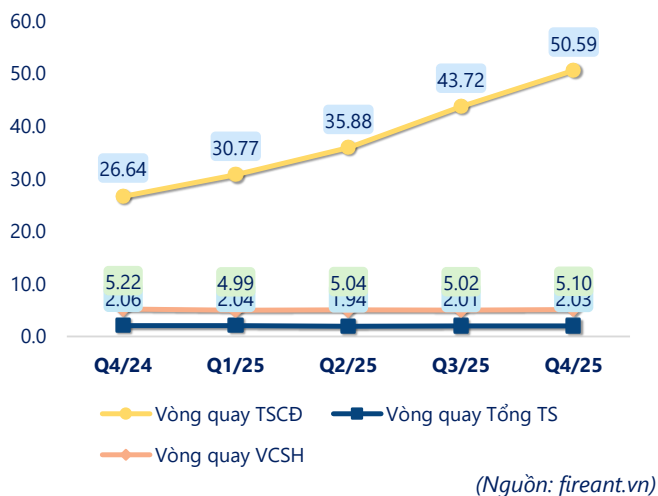
Tỷ suất lợi nhuận



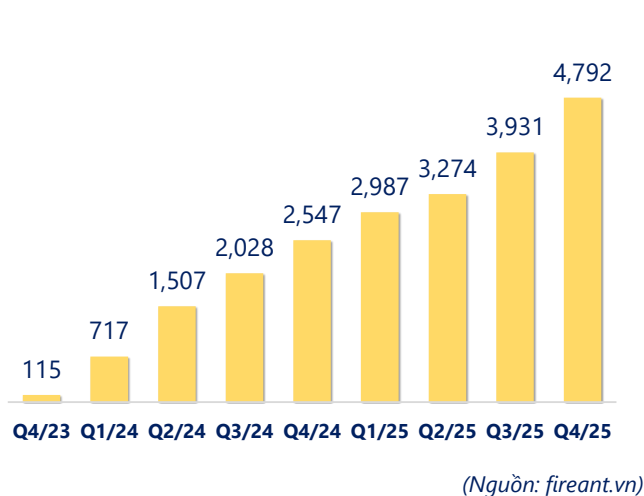
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	42,850	34,574	23.9%	156,458	134,341	16.5%
Giá vốn hàng bán	34,804	27,987	24.4%	126,164	106,842	18.1%
Lợi nhuận gộp	8,046	6,587	22.2%	30,294	27,499	10.2%
Doanh thu HĐTC	836	636	31.5%	3,107	2,377	30.8%
Chi phí TC	390	189	107%	1,543	1,188	29.8%
Chi phí lãi vay	385	323	19.1%	1,471	1,137	29.3%
LN trong công ty LKLD	5.92	2.42	145%	24.4	-44.6	155%
Chi phí bán hàng	4,942	5,123	-3.5%	18,619	19,850	-6.2%
Chi phí QLDN	1,060	916	15.8%	4,596	3,566	28.9%
LN thuần từ HĐKD	2,496	997	150%	8,667	5,227	65.8%
Lợi nhuận khác	5.67	38.9	-85.4%	-31.0	-401	92.3%
LN trước thuế	2,501	1,035	142%	8,636	4,826	79.0%
Lợi nhuận sau thuế	2,086	852	145%	7,076	3,733	89.5%
LNST của CĐ cty mẹ	2,072	847	145%	7,037	3,722	89.1%

(Nguồn: fireant.vn)

